

Bản án số: 116/2021/HSST

Ngày: 01/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Huệ

2. Bà Lê Thị Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 996/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

TNV, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số PTH, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 15 tháng theo quyết định số: 466/QĐ-TA, ngày 12 tháng 8 năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 15 tháng theo quyết định số: 437/QĐ-TA chưa chấp hành; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông TH, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số BPL, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2021, bị cáo TNV điều khiển xe mô tô hiệu CITI biển kiểm soát 50H3 - 7788 đến hẻm số 199 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để mua Heroine của người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch giá 100.000 đồng, nhưng người phụ nữ này chỉ bị cáo V đến trước nhà số 199/16 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão lấy Heroine để dưới mặt đất. Sau khi lấy được Heroine bị cáo để vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc đi về. Lúc 20 giờ 45 phút ngày 10 tháng 3 năm 2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước số 242 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị Công an Quận 1 đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc có 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa bột màu trắng, bị cáo V khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 17-21; 29-56; 81-92; 119-133)

Theo bản kết luận giám định số: 1727/KLGD-H ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa được hàn kín được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên TNV và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1004g (không phải một không bốn gam), ma túy ở thể rắn, loại Heroine. (Bút lục 20)

Bản cáo trạng số: 121/CT-VKSQ1 ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo TNV về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành

vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội khi có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 494/21Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,1004g ma túy ở thể rắn, loại Heroine cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 1: 357739100944992, số seri 2: 357739102944990; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352123114676632/01, số Imei 2: 352124113426631/01 cần trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 50H3 - 7788, số khung: Không rõ, số máy: CT100E1174544 cần trả lại ông TH.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận: Lúc 20 giờ 45 phút ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trước số 242 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,1004g ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ bán Heroine cho bị cáo V, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 494/21Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,1004g ma túy ở thể rắn, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 1: 357739100944992, số seri 2: 357739102944990; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352123114676632/01, số Imei 2: 352124113426631/01 thu giữ của bị cáo V. Bị cáo V khai điện thoại sử dụng để liên lạc với gia đình, người thân. Xét, không liên quan đến vụ án cần xem xét để trả lại cho bị cáo V nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 50H3 - 7788, số khung: Không rõ, số máy: CT100E1174544 thu giữ của bị cáo V. Qua xác minh xe của ông Lâm Xuân N, sinh năm: 1969; trú tại số TBT, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông Nghia khai đã ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1955 bán xe trên theo hợp đồng ủy quyền ngày 16 tháng 6 năm 2015 tại Phòng công chứng Hoàng Xuân. Ngày 29 tháng 6 năm 2015, ông V đã ủy quyền lại cho ông TH được quản lý, sử dụng mua bán xe trên. Do ông N, ông V đã bán xe trên cho ông Hoa nên không có ý kiến yêu cầu về xe mô tô trên. Ông H khai xe ông mua của ông V nhưng chưa làm thủ tục sang tên, giấy tờ xe ông đang giữ, ông cho bị cáo V mượn xe để sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại xe cho ông Hoa. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu xe thì dành cho các bên trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: TNV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt

bị cáo TNV 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Buộc bị cáo TNV phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo TNV nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói 01 (một) niêm phong ghi vụ số: 494/21Q1 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 92/21-PNK ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo TNV 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số sêri 1: 357739100944992, số sêri 2: 357739102944990; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352123114676632/01, số Imei 2: 352124113426631/01, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại ông TH 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 50H3 - 7788, số khung: Không rõ, số máy: CT100E1174544. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu xe thì dành cho các bên trong vụ án khác.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 62/21-PNK ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo TNV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lãi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Bị cáo TNV có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn